TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/DSST.
Ngày: 18-10-2018.
(V/v yêu cầu chia di sản thừa kế)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Vinh; ông Lê Cảnh Tứ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên .

Ngày 18/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 40/2017/TLST- DS ngày 28/11/2017 về việc "Tranh chấp chia thừa kế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXX- ST ngày 02/10/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Cụ Nguyễn Hùng T (tên gọi khác Đặng Hùng T)- sinh năm 1928.

Địa chỉ: xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: ông Đặng Hùng C - sinh năm 1970

Địa chỉ: xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L (vợ ông Đặng Hùng C) sinh năm 1967.

Địa chỉ: xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

2. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Ông Đặng Quang D, sinh năm 1959

Địa chỉ: xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

4. Ông Đặng Hùng Th- sinh năm 1964

Địa chỉ: 41/6 đường N, nhà số 6, phường V, thành phố H. Vắng mặt.

5. Ông Đặng Bá H- sinh năm 1975

Địa chỉ: xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

6. Bà Lê Thị L- sinh năm 1968

7. Chị Đặng Thị Kiều O- sinh năm 1992

8. Chị Đặng Bá Hạnh N - sinh năm 1993

Đều trú tại: D 578, tổ 17, khu phố 4 phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

9. Bà Nguyễn Thị P- sinh năm 1966
Địa chỉ: xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

10. Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ: khối 4, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An do ông Phùng Ngọc T- Phó Giám đốc Ban X làm người đại diện theo giấy ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện N số 1080 ngày 30/5/2018. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của cụ Nguyễn Hùng T đề ngày 27/11/2017 và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cụ T và cụ bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng chung sống với nhau tại xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hai cụ có với nhau 6 người con gồm ông Đặng Hùng C, bà Đặng Thị H, ông Đặng Quang D, ông Đặng Hùng Th, ông Đặng Bá H và ông Đặng Bá L. Ông Đặng Bá L mất năm 2014 có vợ là Lê Thị L cùng hai con là Đặng Bá Hạnh N, Đặng Thị Kiều O. Cụ T là cán bộ nhà nước, sống thoát li còn cụ bà Nguyễn Thị Đ ở nhà sản xuất nông nghiệp. Năm 1998, thực hiện chủ trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp (sau đây viết tắt là GCN QSD) theo Nghị định 64CP của Chính phủ, cụ bà Nguyễn Thị Đ với danh nghĩa chủ hộ được đứng tên cấp một số diện tích đất sản xuất nông nghiệp trong đó có một diện tích đất tại xứ ruộng đồng Đ, xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đây là thửa số 21, tờ bản đồ trích đo số 01 có diện tích 498,1m2. (Toàn bộ diện tích đất nông nghiệp hộ cụ Nguyễn Thị Đ được Ủy bân nhân dân huyện N cấp GCN QSD đất số 1329 ngày 02 tháng 8 năm 1998. Ngày vào sổ quản lý 10.8.1998 thuộc thửa số 470, tờ bản đồ 02 xứ Đồng Đ).

Năm 2004 cụ Nguyễn Thị Đ mất không để lại di chúc.

Năm 2011 thực hiện dự án xây dựng, quy hoạch khu Kĩ thuật hạ tầng Nghĩa trang các xã N, N T của huyện N thuộc quy hoạch khu Kinh tế Đông Nam- Ủy ban nhân dân huyện đã thu hồi, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng một số đất sản

xuất nông nghiệp trong đó có 344,9m2 xứ ruộng đồng Đ trong diện tích 498,1m2 của thửa số 21, tờ bản đồ trích đo số 01 tại xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An mang tên cụ Nguyễn Thị Đ với số tiền là 58.115.650 đồng. Trong đó có 18.969.500 đồng tiền trị giá đất và 39.146.500 đồng trị giá hoa màu và hỗ trợ chuyển đổi việc làm.

Theo cụ Nguyễn Hùng T, đây là trị giá tài sản mà vợ ông là Nguyễn Thị Đ để lại sau khi chết. Tuy nhiên, ông Đặng Hùng C đã tự ý nhận tại ban chi trả dự án và Ủy ban nhân dân xã N số tiền này mà không được sự đồng ý của cụ và những người thừa kế. Do vậy, cụ yêu cầu Tòa án phân chia thừa kế là số tiền trên cho cụ và các con.

Phía bị đơn ông Đặng Hùng C không hợp tác làm việc với Tòa án; Bản thân ông có mặt tại địa phương nhưng không chấp hành giấy triệu tập, không tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải; Không đến tham dự phiên tòa với tư cách là bị đơn nên không có lời khai trong hồ sơ.

Bà Nguyễn Thị L; Bà Lê Thị L, chị Đặng Thị Kiều O và Đặng Bá Hạnh N cũng đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập làm việc, các thông báo về phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải cũng như Thông báo kết quả phiên họp, giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không viết bản tự khai nên không có ý kiến thể hiện trong hồ sơ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án như bà Đặng Thị H, ông Đặng Quang D, ông Đặng Hùng Th, ông Đặng Bá H cũng thừa nhận hai cụ T và cụ Đ có các người con như cụ T đã khai, không có con riêng, con nuôi nào khác. Họ cũng khẳng định diện tích đất bị thu hồi mang tên cụ Nguyễn Thị Đ là tài sản mẹ họ để lại, đề nghị phân chia thừa kế như yêu cầu của ông T. Về kỉ phần họ được hưởng, bà H, ông D, ông H xin nhường lại cho bố là cụ Nguyễn Hùng T nhận để xây cất, tôn tạo mộ của mẹ.

Bà Nguyễn Thị P là vợ đầu của ông Đặng Hùng C trình bày: bà và ông C li hôn từ năm 1998, bản thân hai người không có con chung. Bà đã cắt chuyển hộ khẩu đi sinh sống nơi khác. Bà không yêu cầu giải quyết các nội dung liên quan đến bà trong vụ án này.

Lời khai của ông Nguyễn Quang H nguyên là xóm trưởng xóm 15, xã N L từ năm 1986 đến năm 2004 và nội dung xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N khẳng định: hai cụ T, cụ Đ có 06 người con gồm ông Đặng Hùng C, bà Đặng Thị H, ông Đặng Quang D, ông Đặng Hùng Th, ông Đặng Bá H và ông Đặng Bá L. Năm 1994,1995 khi nhà nước thực hiện chủ trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chỉ thị 64 CP của Chính phủ và sau đó là chỉ thị 02 về dồn điền đổi thửa của Tỉnh ủy Nghệ An thì hộ bà Nguyễn Thị Đ có 4 khẩu lao động được cấp đất sản xuất nông nghiệp là: cụ bà Nguyễn Thị Đ (Mẹ- chủ hộ); ông Đặng Hùng C (con trai) bà Nguyễn Thị P (con dâu- vợ ông C) và anh Đặng Bá H (con trai). Khi đó, đất cấp chung gồm nhiều thửa cho hộ bà Đ, không phân định lô nào, thửa nào là của ai và giữ nguyên từ đó đến nay.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện N trình bày: ông Đặng Hùng C, con trai cụ Đặng Hùng T đã tự ý nhận khoản tiền đền bù tại Uỷ ban nhân dân xã N và Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng dự án khu kinh tế Đông Nam trái quy định vì đây là khoản tiền đền bù cho việc thu hồi đất sản xuất nông nghiệp của mẹ ông là cụ Nguyễn Thị Đ. Do cụ Đ đã chết nên đây là tài sản của chung cụ T (chồng bà Đ) và các con (trong đó có cả ông Đặng Hùng C). Mặc dù Ủy ban nhân dân huyện đã yêu cầu ông C nộp lại hoặc cung cấp giấy ủy quyền của những người trong gia đình ủy quyền cho ông C nhận tiền nhưng ông C không thực hiện. Hiện số tiền trên đang do ông Đặng Hùng C quản lý sau khi nhận. Nay cụ Đặng Hùng T làm đơn đề nghị buộc ông Đặng Hùng C chia thừa kế khoản tiền đền bù đất thu hồi của cụ Đ và là tài sản chung của gia đình ông và các con trên cho ông và những người trong hàng thừa kế thì Ủy ban nhân dân huyện nhất trí và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Đây là tranh chấp về chia di sản thừa kế được quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự, lập hồ sơ đầy đủ, đúng pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, xây dựng hồ sơ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan có mặt chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và nội quy phiên tòa, tôn trọng Hội đồng xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xem xét phân chia khối di sản thừa kế là 344,9m2 đất sản xuất nông nghiệp trị giá 58.115.650 đồng cho những người được hưởng thừa kế;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: cụ Nguyễn Hùng T làm đơn khởi kiện đề nghị phân chia di sản thừa kế do vợ là cụ Nguyễn Thị Đ đã chết năm 2004 để lại là 344,9 m2 đất sản xuất nông nghiệp tại xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Phần diện tích đất này đã được Nhà nước thu hồi, giải phóng mặt bằng quy hoạch khu kĩ thuật hạ tầng Nghĩa trang của 2 xã N và NT. Trị giá đền bù, hỗ trợ phần đất này là 58.115.650 đồng do anh Đặng Hùng C đang quản lý nên bị đơn là anh Đặng Hùng C. Toàn bộ phần đất này nằm trong GCN QSD đất số 1329 mang tên cụ Nguyễn Thị Đ, được UBND huyện N cấp ngày 02 tháng 8 năm 1998. Vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 bộ luật Tố tụng Dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lí giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Nguyễn Thị Đ mất năm 2004. Căn cứ vào quy định tại điều 623 bộ luật Dân sự 2015 thì thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản. Ngày 27/11/2017, cụ Nguyễn Hùng T khởi kiện yêu cầu chia thừa kế vẫn còn trong thời hiệu.

{2}. Về nội dung:

2.1. Người thừa kế: Nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thừa nhận cụ T và cụ Đ có 6 người con trong hàng thừa kế thứ nhất là: ông Đặng Hùng C; ông Đặng Quang D; bà Đặng Thị H; ông Đặng Hùng Th; ông Đặng Bá H và ông Đặng Bá L.

Như vậy, cụ Đường có 6 người con và chồng là ông Nguyễn Hùng T thuộc hàng thừa kế thứ nhất; Ông Đặng Bá L mất năm 2014, sau khi người có di sản là cụ Đ mất nên vợ là bà Lê Thị L và 2 người con là Đặng Thị Kiều O và Đặng Bá Hạnh N thuộc hàng thừa kế của ông.

Nội dung này phù hợp với lời khai cũng như các văn bản xác minh, tài liệu do Tòa án thu thập được trong hồ sơ, các đương sự thừa nhận và không ai có ý kiến phản đối, do đó là chứng cứ đúng, thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2.2. Về di sản thừa kế: Qua thẩm định các chứng cứ trong hồ sơ thì cụ Nguyễn Thị Đ là chủ hộ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các diện tích đất sản xuất nông nghiệp cấp cho hộ cụ Đ bao gồm ông Đặng Hùng C, ông Đặng Bá H và bà Nguyễn Thị P. Như vậy, cụ Nguyễn Thị Đ chỉ được hưởng 1/4 diện tích đất sản xuất nông nghiệp trong giấy chứng nhận. Việc cấp đất không phân định quyền sử dụng cụ thể từng phần đất, thửa đất thuộc về ai nên các diện tích đất này là quyền sử dụng chung của cả 4 người; Bản thân không có phần diện tích đất của cụ Đ thì sẽ không đủ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi để được hưởng tiền chuyển đổi nghề nghiệp. Như vậy, tiền trị giá đất và trị giá chuyển đổi nghề gắn liền với nhau, không thể tách rời. Do vậy, khi bị thu hồi, được đền bù một diện tích đất nào nó sẽ là của chung; Cụ Nguyễn Thị Đ có 1/4 trong số tiền 58.115.650 đồng là trị giá của 344,9m2 đất sản xuất nông nghiệp bị Nhà nước thu hồi tại xứ đồng Đ, xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Cụ thể, cụ Đ có khối di sản là 14.528.000 đồng tương đương với 86,22m2 đất.

Về người quản lý di sản thừa kế mà ông Đặng Hùng T yêu cầu phân chia: Qua hồ sơ, tài liệu do Ủy ban nhân dân huyện N cung cấp cũng như lời khai của các đương sự; xét các phiếu thu chi đề ngày 17/01/2013.... thì anh Đặng Hùng C hiện là người đang nắm giữ số tiền 58.115.650 đồng trị giá của 344,9m2 đất sản xuất nông nghiệp bị Nhà nước thu hồi tại xứ đồng Đ, xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: trong đơn khởi kiện cụ Nguyễn Hùng T yêu cầu chia phần tài sản để lại của bà Đ cho cụ và các con. Hàng thừa kế thứ nhất có 7 người nên cần chia thửa đất quy đổi ra tiền ra làm 7 phần bằng nhau chia cho mỗi người; Như vậy, kỉ phần của mỗi người là 2.075.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như ông Đặng Quang D, Đặng Bá H, bà Đặng Thị H đều thỏa thuận nhất trí giao toàn bộ kỉ phần họ được hưởng trong khối di sản mà cụ Đ để lại cho cụ Nguyễn Hùng T; Ông Đặng Bá H yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật chứ cũng không thể hiện nguyện vọng chia tài sản chung của anh nên Hội đồng xét xử chỉ giải quyết phần tài sản của anh được hưởng khi chia di sản thừa kế của cụ Đ chứ không chia tài sản chung của anh có trong các diện tích đất sản xuất nông nghiệp cấp trong hộ cụ Đ. Anh Đặng Bá H có quyền yêu cầu Tòa án chia tài sản chung bằng một vụ án khác. Nguyện vọng trên của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan là sự thỏa thuận, hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với đạo đức, không trái với pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án như ông Đặng Hùng T yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật nên được hưởng 2.075.000 đ là kỉ phần thừa kế từ di sản của cụ Đ. Bà Lê Thị L, chị Đặng Thị Kiều O, chị Đặng Bá Hạnh N không hợp tác với Tòa án nên được phân xử theo pháp luật**,** chia cho bà Lê Thị L, chị Đặng Thị Kiều O, chị Đặng Bá Hạnh N là người thừa kế thế vị của ông Đặng Bá L mỗi người 691.600 đồng.

Bà Nguyễn Thị P không yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét đến. Bà Nguyễn Thị L cũng không hợp tác với Tòa án, bản thân về làm dâu sau khi đất đã được cấp, việc trồng trọt, sản xuất trên đất không có tác dụng liên quan đến giá trị tăng giảm khi đền bù do thu hồi đất nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

Tòa án có thu thập được văn bản Giấy ủy quyền với nội dung giao quyền sử dụng đất nông nghiệp giữa cụ Nguyễn Thị Đ và ông Đặng Hùng C lập ngày 21/12/2002 qua Ủy ban nhân dân huyện N nhưng văn bản này của riêng bà Đ, không được đồng chủ sử dụng đồng ý, chỉ mang tính chất cá nhân của cụ Nguyễn Thị Đ mà diện tích đất nông nghiệp là cấp chung cho cả hộ gia đình, không phân chia cụ thể lô thửa cho ai cụ thể; Mặt khác, theo quy định của Luật Đất đai và bộ luật Dân sự các thời kì 1995, 2005 và 2015 thì việc chuyển nhượng, tặng cho...đất sản xuất nông nghiệp phải được đăng kí tại cơ quan có thẩm quyền. Văn bản ủy quyền của cụ Đ chỉ được Ủy ban nhân dân xã N chứng thực nên không có giá trị pháp lý theo luật định. Vì vậy, tài liệu này không tuân thủ cả về nội dung lẫn hình thức nên không có giá trị pháp lý chứng minh ông C được quyền sử dụng những thửa đất sản xuất nông nghiệp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Đ nêu trên.

Về án phí*:* Theo quy đinh tại khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các đương sự phải chịu án phí đối với số tiền mà mình được phân chia. Miễn toàn bộ án phí cho ông Nguyễn Hùng T.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 609; 611; 612; 613; 618; 621; 623; 649; 650; 652 và Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Đặng Hùng T (Nguyễn Hùng T).

Tuyên bố cụ Nguyễn Thị Đ có khối di sản là 14.528.000 đồng (*tương đương với 86,22m2 đất*) trong khoản tiền 58.115.650 đồng trị giá của 344,9m2 đất sản xuất nông nghiệp bị Nhà nước thu hồi tại xứ đồng Đ, xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An được Ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chúng nhận quyền sử dụng đất số 1329 ngày 02 tháng 8 năm 1998 hiện ông Đặng Hùng C đang quản lý.

Phân chia di sản thừa kế cụ Nguyễn Thị Đ để lại này như sau:

- Buộc ông Đặng Hùng C trích chia cho cụ Đặng Hùng T số tiền 8.300.000 đồng (gồm kỉ phần của cụ T, ông Đặng Quang D, ông Đặng Quang H và bà Đặng Thị H mỗi người 2.075.000 đồng.)

- Buộc ông Đặng Hùng C trích chia cho ông Đặng Hùng Th 2.076.000 đồng. Trích chia cho bà Lê Thị L, chị Đặng Bá Hạnh N, chị Đặng Thị Kiều O mỗi người 691.600 đồng.

- Ông Đặng Hùng C được hưởng 2.076.000 đồng trong khối di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Đặng Hùng C, ông Đặng Hùng Th, bà Lê Thị L, chị Đặng Thị Kiều O, chị Đặng Bá Hạnh N mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Hùng T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKS ND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục T.H.A Dân sự huyện Nghi Lộc;
- L- u hồ sơ.

T/M H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Loan Hòa